

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2019/TLST – KDTM ngày 21/02/2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng B

Địa chỉ: đường A, phường B, quận C, Tp. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông C

Đại diện theo ủy quyền: ông T

(Văn bản ủy quyền ngày 12/8/2019).

Bị đơn: Công ty D.

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận N, Tp. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: ông L

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông L, sinh năm: 1981

Địa chỉ: đường N, phường Z, quận N, Tp. Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng B số tiền còn nợ tính đến ngày 10/9/2019 là 794.726.854 đồng (bảy trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm năm mươi bốn đồng) bao gồm nợ gốc 489.067.000 đồng (bốn trăm tám mươi chín triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng), nợ lãi 305.659.854 đồng (ba trăm lẻ năm triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn tám trăm năm mươi tư đồng) theo các hợp đồng tín dụng số SME/EGV/15/0041/HDTD ngày 22/4/2015, số SME/EGV/15/0058/HDTD ngày 19/5/2015, số SME/EGV/15/0213/HDTD ngày 23/10/2015, số SME/EGV/16/0018/HDTD ngày 26/01/2016 và hợp đồng tín dụng nguyên tắc số SME/EGV/16/0018/HDNT ngày 26/01/2016 giữa Ngân hàng B và Công ty D, thời hạn thanh toán kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến hạn chót là ngày 30/11/2019.

Kể từ ngày 11/9/2019 cho đến khi trả hết nợ thì Công ty D còn phải tiếp tục chịu lãi theo các hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ nói trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng B.

Ngày Công ty D thanh toán xong nợ gốc và lãi cho Ngân hàng B thì Ngân hàng B phải trả lại cho Công ty D bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 035687 do Phòng cảnh sát giao thông công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/01/2015 của xe đầu kéo, nhãn hiệu VOLVO, biển số 51C-391.92 và giấy chứng nhận đăng ký xe số 105159 do Phòng cảnh sát giao thông công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2015 của xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại 9400SBA biển số 51C-653.75 đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EGV/15/0041/HDTC ngày 22/4/2015 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EGV/15/0213/HDTC ngày 23/10/2015;

Trường hợp Công ty D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu VOLVO, biển số 51C-391.92 thuộc quyền sở hữu của Công ty D theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 035687 do Phòng cảnh sát giao thông công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/01/2015 và 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại 9400SBA biển số 51C-653.75 thuộc quyền sở hữu của Công ty D theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 105159 do Phòng cảnh sát giao thông công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2015.

Trường hợp xử lý tài sản nêu trên không đủ để thanh toán cho Ngân hàng B thì ông L sẽ chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng B theo hợp đồng bảo lãnh số SME/EGV/15/0041/HDBL ngày 23/4/2015, số SME/EGV/15/0213/HDBL ngày 23/10/2015, số SME/EGV/16/0018/HDBL ngày 26/01/2016.

Về án phí: 17.894.537 đồng Công ty D phải nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng B không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng B số tiền 17.894.215 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0009315 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- VKS Q.9;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS Q.9;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Võ Thị Mai Trâm

